**Phân tích bài thơ đoàn thuyền đánh cá mẫu 2**

Huy Cận là nhà thơ tiêu biểu của nền thơ hiện đại Việt Nam-một hồn thơ dạt dào cảm hứng lãng mạn về thiên nhiên đất nước, con người trong thời đại mới. Bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá" được nhà thơ sáng tác vào năm 1958 khi miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội. bài thơ là bức tranh thiên nhiên con người về cảnh đoàn thuyền ra khơi đánh cá vào lúc hoàng hôn, cảnh đoàn thuyền đi trên biển đánh bắt cá và cảnh đánh bắt cá vào lúc bình minh.

Đề tài " Con người lao động" đã khơi gợi cảm hứng bất tận cho tất cả các nhà thơ nhưng đối với Huy Cận ông cũng chọn đề tài ấy để viết về ngư dân trên vùng biển Hạ Long tươi đẹp:

"Mặt trời xuống biển như hòn lửa  
Sóng đã cài then đêm sập cửa  
Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi  
Câu hát căng buồm cùng gió khơi."

Câu thơ mở đầu miêu tả cảnh mặt trời như hòn lửa khổng lồ đang từ từ lặn xuống dưới đáy đại dương để lại trên biển và phía chân trời một màu tím của hoàng hôn. Nghệ thuật so sánh "Mặt trời như hòn lửa" gợi tả cảnh mặt trời lúc hoàng hôn trên biển với bao màu sắc rực rỡ một vẻ đẹp kì vĩ tráng lệ. Trong khoảng khắc bao sắc màu rực rỡ đã thay vào màu đen của màn đêm. Với trí tưởng tượng phong phú cùng với nghệ thuật ẩn dụ những con sóng giống như chiếc then cài, màn đêm là cánh cửa.Vũ trụ bao la rộng lớn giống như một ngôi nhà trong trạng thái nghỉ ngơi, yên tĩnh và màn đêm kia như thử thách lòng cam đảm của con người. Thế nhưng trong hoàn cảnh ấy ta lại bắt gặp hình ảnh: "Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi." Phép tu từ hoán dụ "đoàn thuyền đánh cá" chỉ những người ngư dân họ đang bắt đầu một ngày lao động mới. Từ "lại" chỉ sự lặp đi lặp lại nhiều lần liên tục đã trở thành thói quen. Đó là tinh thần lao động hăng say quên cả mệ mỏi, quên cả thời gian của những người ngư dân, của những con người lao động mới của miền Bắc trong thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong đêm tối mặt biển bỗng trở nên nhộn nhịp bởi tiếng hát của những người ngư dân cất lên. Câu hát hòa cùng với làn gió mát của biển khơi thổi căng cánh buồm để đưa con thuyền ra khơi nhanh hơn. Bút pháp khoa trương "Câu hát căng buồm" tác giả muốn nói tới sức mạnh của những con người lao động. Câu hát hòa cùng với gió khơi là muốn nói đến sự hòa hợp giữa thiên nhiên với con người. Thiên nhiên đang góp sức ủng hộ con người. Câu hát thể hiện tinh thần lạc quan yêu đời, niềm vui lao động, sôi nổi hào hứng trong niềm khí thế cùng với buổi đầu ra khơi trong niềm tin vào một chuyến ra khơi thành công, tốt đẹp:

"Hát rằng: cá bạc biển Đông lặng  
Cá thu biển Đông như đoàn thoi  
Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng  
Đến dệt lưới ta, đoàn cá ơi!"

Trong câu hát của những người ngư dân có gọi tên các loài cá: cá bạc, cá thu... Phép tu từ so sánh "Cá thu như đoàn thoi" vừa gợi về hình ảnh sống động vừa là lời ca ngợi nguồn tài nguyên phong phú ở vùng biển tỉnh Quảng Ninh. Với trí tưởng tượng độc đáo kết hợp với ngòi bút vừa hiện thực vừa lãng mạn để rồi đôi mắt của nhà thơ như đang được ngắm nhìn đoàn cá thu như những chiếc thoi đưa dệt nên những tấm vải lớn lấp lánh muôn màu sắc. "Đến dệt lưới ta, đoàn cá ơi" câu thơ như lời mời gọi đoàn cá vào lưới. Câu hát của những người ngư dân không chỉ thổi căng cánh buồm vừa thể hiện sức mạnh, vừa thể hiện tinh thần lạc quan yêu đời. Câu hát ấy không chỉ ngợi ca về vùng biển giàu có nước ta mà nó còn hữu ích trong công việc đánh bắt cá. Nó đã trở thành bài ca trong lao động.

Với trí tưởng tượng phong phú cùng với ngòi bút thơ đầy lãng mạn bay bổng nhà thơ đã đưa người đọc đến hình ảnh thật là đẹp:

"Thuyền ta lái gió với buồm trăng  
Lướt giữa mây cao với biển bằng  
Ra đậu dặm xa dò bụng biển  
Dàn đan thế trận lưới vây giăng."

Đoàn thuyền đánh cá ra khơi có gió làm bánh lái vầng trăng khuyết trên trời cao đã trở thành cánh buồm. Gió và trăng đã trở thành hai bộ phận của con thuyền giúp sức cùng ngư dân đưa đoàn thuyền ra khơi. Sự hòa hợp giữa con người và thiên nhiên. Trước mắt nhà thơ đoàn thuyền đánh cá giống như những con thuyền thơ lướt nhẹ trên mặt biển và in đầy trăng sao. Và giờ đây đoàn thuyền ấy cùng với những người ngư dân đang"Ra đậu dặm xa dò bụng biển". Những người ngư dân của thời đại mới thực sự làm chủ biển khơi, làm chủ cuộc đời, trang bị phương tiện tiên tiến, hiện đại, những con người ra khơi để thăm dò "bụng biển" đánh bắt tài nguyên đem về xây dựng đất nước. Bằng trí tưởng tượng kết hợp cách nói khoa trương gợi ra trước mắt người đọc hình ảnh đoàn thuyền đánh cá đang "Dàn đan thế trận lưới vây giăng." Những con thuyền to lớn, tư thế hùng dũng, hiên ngang, giống như những thuyền chiến còn con người đang thả lưới vây giăng chuẩn bị bước vào trận chiến đấu mới trên mặt trận lao động. Nhà thơ đã nâng tầm vóc con người lên sánh ngang cùng biển rộng vũ trụ.

Đã bao đời, người ngư dân có mối quan hệ chặt chẽ với biển cả. Họ thuộc biểnnhư thuộc lòng bàn tay. Bao loài cá họ thuộc tên, thuộc dáng, thuộc cả thói quen của chúng:

"Cá nhụ cá chim cùng cá đé,  
Cá song lấp lánh đuốc đen hồng.  
Cái đuôi em quẫy trăng vàng chóe,  
Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long."

Trên mặt biển đêm, ánh trăng long lanh dát bạc, cá quẫy đuôi, sóng sánh trăngvàng. Bài ca "gọi cá "vẫn tiếp tục ngân vang, lúc náo nức, lúc thiết tha. Trăng thứccùng ngư dân, trăng cùng sóng dập dờn bên mạn thuyền, như "gõ nhịp" phụ họacho tiếng hát. Trăng chiếu sáng cho người kéo được những mẻ cá đầy. Thiên nhiên con người thật là hòa hợp.

Bóng đêm đang tan, ngày đang đến, nhịp độ công việc càng sôi nổi, khẩn trương:

"Sao mờ kéo lưới kịp trời sáng  
Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng  
Vảy bạc đuôi vàng lóe rạng đông  
Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng."

Bao công lao vất vả đã được đền bù. Dáng người ngư dân đang choãi chânnghiêng người, dồn tất cả sức mạnh vào đôi cánh tay cuồn cuộn để kéo lên những mẻ lưới nặng trĩu mới đẹp làm sao! Bóng dáng họ in trên nền trời hồng của buổi bình minh. Những tia nắng sớm chiếu trên khoang cá đầy làm lấp lánh thêm "vẩy bạc, đuôi vàng" và màu sắc phong phú của bao loài cá cũng khiến cho cảnh rạngđông thêm rực rỡ. Nhịp điệu câu thơ cuối của khổ thơ trên chậm rãi, gợi cảm giácthanh thản, vui tươi, phản ánh tâm trạng thoải mái của ngư dân trước kết quả tốt đẹp của chuyến ra khơi.

Nếu những người ngư dân ra khơi cất cao tiếng hát thì khi hoàn thành họ cũng cất cao tiếng hát:

"Câu hát căng buồm với gió khơi  
Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời  
Mặt trời đội biển nhô màu mới  
Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi."

Với bút pháp khoa trương lại một lần nữa nhà thơ tưởng tượng câu hát của người ngư dân, câu hát cùng gió thổi căng cánh buồm đưa con thuyền về bến nhanh hơn. Dường như thiên nhiên và con người có sự hòa hợp. Tiếng hát còn thể hiện tinh thần lạc quan yêu đời niềm vui trước thành quả lao động của những ngày vất vả trên biển. Câu hát xuất hiện ở khổ đầu giờ lại lặp lại ở khổ cuối tạo cho bài thơ đầu cuối tương ứng. Bút pháp khoa trương cùng trí tưởng tượng nhà thơ đã hình dung trước mặt mình là khung cảnh tráng lệ, sôi động. Mặt biển rộng lớn trở thành trường đua với hai đối thủ là con người và mặt trời. Và chắc hẳn con người sẽ thắng bởi họ đã một lần chiến thắng biển khơi với những khoang thuyền đầy cá. Đặt con người trong cuộc tranh tài với thiên nhiên là nhà thơ khẳng định tầm vóc của con người có thể sánh ngang thiên nhiên. Hòa cùng niềm vui to lớn của mọi người, nhà thơ chắp cánh cho trí tưởng tượngcủa mình bay bổng. Đoàn thuyền lao vun vút trên mặt biểu, "Mặt trời đội biển nhômàu mới" một màu hồng rạng rỡ, tinh khôi, và ánh mặt trời phản chiếu trong muôn ngàn mắt cá trên thuyền, khiến nhà thơ liên tưởng tới hàng ngàn mặt trời nhỏ xíu đang tỏa sáng niềm vui. Đến đây, bức tranh biển cả ngập tràn sắc màu tươi sáng và ăm ắp chất sống trong từng dáng hình, đường nét của cảnh, của người.

Bài thơ đã thể hiện rõ tinh thần của nhân dân lao động lúc bấy giờ và cũng thể hiện rõ cảnh đẹp quê hương đất nước với nguồn tài nguyên phong phú. Tác giả với tình yêu thiên nhiên, yêu con người lao động đã thể hiện được không khí sôi nổi, hào hùng của đất nước ta khi miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội.